

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/bãi bỏ thuộc lĩnh vực tiếp công dân; xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 7/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Thanh Tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Thanh Tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 1852/TTr-TTTH ngày 09 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 06 thủ tục hành chính mới ban hành; 06 thủ tục hành chính bãi bỏ lĩnh vực tiếp công dân; xử lý đơn thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Văn Thi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI/BÃI BỎ LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA THANH TRA TỈNH THANH HÓA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 08 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Tiếp công dân				
	<i>TTHC cấp tỉnh</i>				
1	Thủ tục tiếp công dân tại cấp tỉnh (1.010943.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Ban Tiếp công dân cấp tỉnh; bộ phận tiếp công dân của Thanh tra tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; - Thông tư số 04/2021/TT-TTCT của Thanh tra Chính phủ ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân.
	<i>TTHC cấp huyện</i>				

2	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện (1.010944.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Ban Tiếp công dân cấp huyện, Thanh tra huyện; các phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; - Thông tư số 04/2021/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân.
<i>TTHC cấp xã</i>					
3	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã (1.010945.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	UBND cấp xã	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; - Thông tư số 04/2021/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ ngày 01/10/2021 quy định quy trình tiếp công dân.
II Lĩnh vực Xử lý đơn					
<i>TTHC cấp tỉnh</i>					
1	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh (2.002499.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Ban Tiếp công dân cấp tỉnh; bộ phận tiếp công dân của Thanh tra tỉnh, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh.	Không	- Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011; - Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày

					19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; - Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.
	<i>TTHC cấp huyện</i>				
2	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện (2.002500.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Ban Tiếp công dân cấp huyện, thanh tra cấp huyện, các phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện		- Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011; - Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; - Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.
	<i>TTHC cấp xã</i>				
3	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã (2.002501.000.00.00.H56)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị,	UBND cấp xã		- Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011; - Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm

		phản ánh.			2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; - Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.
--	--	-----------	--	--	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Bãi bỏ 03 TTHC lĩnh vực tiếp công dân; 03 TTHC lĩnh vực xử lý đơn tại Quyết định số 1605 /QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, tiếp công dân, xử lý đơn thư và phòng chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh Thanh Hóa.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I	Lĩnh vực Tiếp công dân		
1	2.002175.000.00.00.H56	Thủ tục tiếp công dân tại cấp tỉnh	Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021
2	2.001909.000.00.00.H56	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện	Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021
3	2.002174.000.00.00.H56	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021
II	Lĩnh vực Xử lý đơn		

1	2.001899.000.00.00.H56	Thủ tục xử lý đơn tại cấp tỉnh	Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021
2	2.001879.000.00.00.H56	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện	Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021
3	2.001801.000.00.00.H56	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021